

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 29/4/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2025/HSST ngày 25 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Đức T, sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nơi thường trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: H T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đặng Văn D và bà Phan Kim N; bị cáo chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Hồ Quốc A, sinh năm 1990; địa chỉ: 1 Cống Hộp R, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1976; địa chỉ: A Ngách C ngõ H, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, Công an Thành phố H kết hợp đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q kiểm tra nhà số H T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có mặt Đặng Đức T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. T tự nguyện giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ của T, 01 đĩa sứ màu trắng có chứa chất bột màu trắng được thu gom vào 01 gói nylon, 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn, 01 tờ tiền 2.000 đồng, 02 thẻ nhựa T cất trong ngăn tủ gỗ trong nhà bếp.

Qua kết luận giám định số 6968/KL – KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng K – Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8965g loại Ketamine; Bột được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1755g loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, T khai nhân: Thịnh thuê nhà ở địa chỉ H T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để ở và có sử dụng ma túy tại đây. Ngày 31/5/2024, khi đi ăn với bạn bè xã hội tại quán Ó, địa chỉ: H N, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, T nhờ P (không rõ lai lịch) mua giùm nửa hộp 05 ma túy loại Ketamine và hẹn giao trước cửa nhà của T. P báo cho T biết đã đặt mua ma túy nhưng chưa báo giá tiền và T cũng chưa trả tiền cho người bán. Khoảng 01 giờ ngày 01/6/2024, tài xế giao hàng công nghệ giao ma túy cho T. Thịnh mang ma túy vào nhà, dùng đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút, 01 tờ tiền 2.000 đồng, 02 thẻ nhựa của T để sử dụng ma túy. T chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang. T sử dụng ma túy một mình, không ai khác biết việc T sử dụng và cất giấu ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng, là ma túy;
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng có chứa chất bột màu trắng được thu gom vào 01 gói nylon;
- 01 (một) tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút;
- 01 (một) tờ tiền 2.000 đồng;
- 02 (hai) thẻ nhựa;
- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 15 Promax, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-Q7 ngày 21/03/2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đặng Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Đặng Đức T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, những chứng cứ, tài liệu của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, Công an Thành phố H kết hợp đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q kiểm tra nhà số H T,

phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có mặt Đặng Đức T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. T tự nguyện giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ của T, 01 đĩa sứ màu trắng có chứa chất bột màu trắng được thu gom vào 01 gói nylon, 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn, 01 tờ tiền 2.000 đồng, 02 thẻ nhựa T cất trong ngăn tủ gỗ trong nhà bếp.

Căn cứ Kết luận giám định số: 6968/KL – KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng K (PC09), Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 01 gói nylon tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8965g (không phẩy tám chín sáu năm gam), loại Ketamine.

- Gói 02: Bột được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1755g (không phẩy một bảy năm năm gam), loại Ketamine.

Do vậy, hành vi của bị cáo Đặng Đức T đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đều nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích sử dụng ma túy để thỏa mãn bản thân mà đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, phải được xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với ông Hồ Quốc A là người cho bị cáo Đặng Đức T thuê nhà và bà Trần Thị Tuyết M là chủ nhà số H T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên “P” bán ma túy cho T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định. Đây là vật cầm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn. Số tiền trên bị cáo Đặng Đức T khai dùng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái tờ tiền 2.000 đồng. Số tiền trên bị cáo Đặng Đức T khai dùng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 (hai) cái thẻ nhựa. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 15 Promax, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại bị cáo Đặng Đức T sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc nhận ma túy do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

- 02 (hai) cái thẻ nhựa.

2.2. Trả lại cho Đặng Đức T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax đã qua sử dụng (không rõ số I và tình trạng bên trong máy)

2.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax đã qua sử dụng (không rõ số I và tình trạng bên trong máy); 01 (một) tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn và 01 (một) tờ tiền 2.000 đồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 99 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào Ngân hàng N1 ngày 05/3/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- VKSND Tp. HCM;
- Công an Tp. HCM;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (Tk. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký & đóng dấu)

Đào Lê Anh

